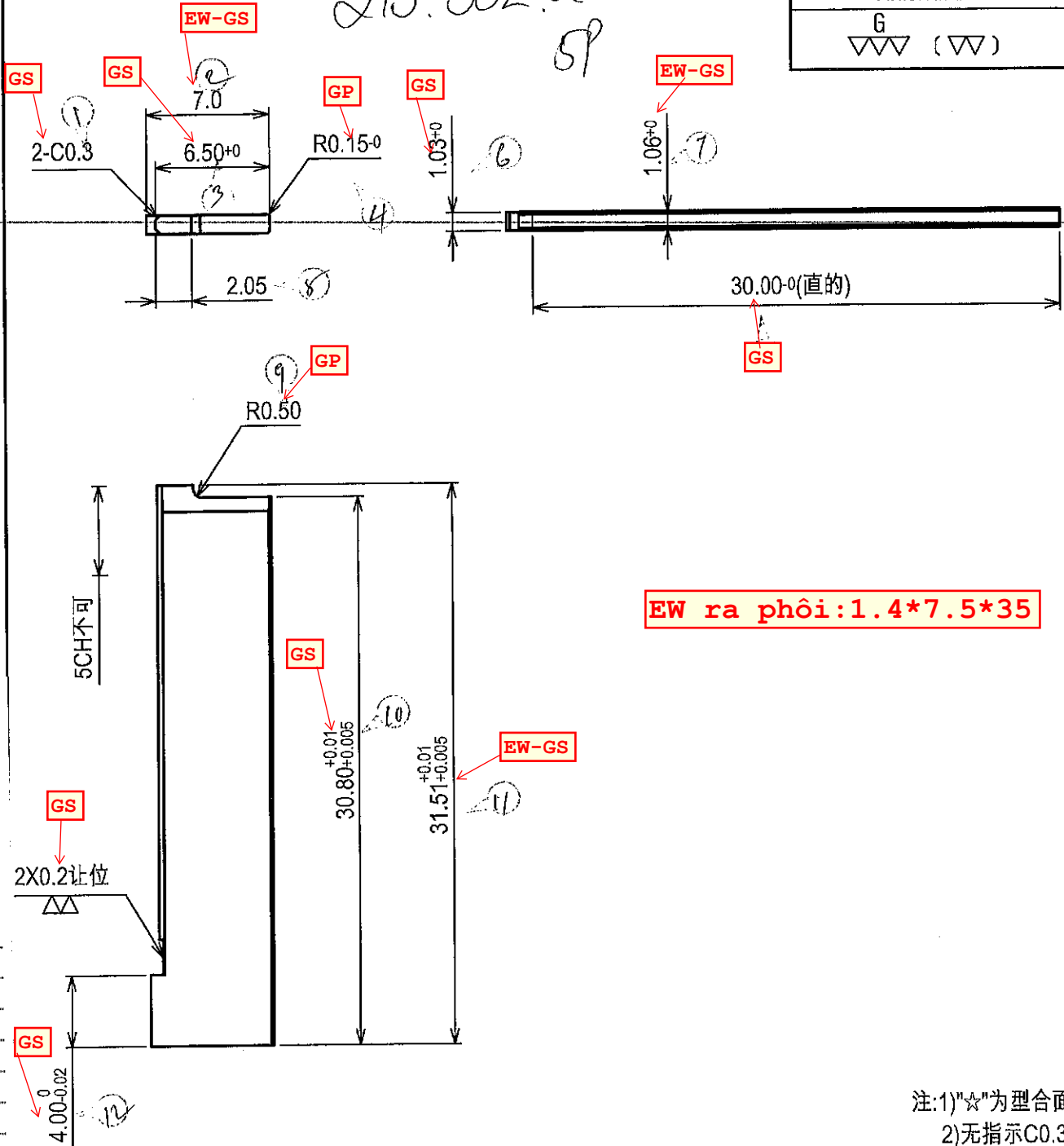


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DMVN.	CHKD.	GRINDING TOLERANCE			
init.	2016/09/02	新规设计		Yu Jin Song	Chang Jing	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT  
OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

 $\nabla$  G  $\nabla$  (W)213.302.208A  
SP注:1) "☆"为型合面  
2) 无指示C0.3

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Yu Jin Song	Ye Chang Jing	部品图	固定侧入子
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	STATIONARY SIDE INSERT
HRC 56° ~ 58°		部品图	固定侧入子
		部品图	固定侧嵌具
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
RIGOR	2016/09/02	3:1	R062766

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

VLT D

414 303 0050

SNO: **R062766**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **2 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>VLTD (EW)</b>	EW:30 GS:90 GP:60 KT